

Bản án số: 55/2020/HSPT
Ngày: 19/02/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán: Ông Trương Quốc Văn;
Bà Lê Thị Hiệu.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Xuân Tú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa -
Bà Lê Thị Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/HSPT ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Trần Công T và đồng bọn, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 63/2019/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Trần Công T, sinh ngày 03/02/1998; STQ: huyện N, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12, nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Trần Công B và bà Đào Thị P; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 04/9/2019 đến ngày 13/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện là học viên cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Lê Quang N, sinh ngày 28/7/2000, STQ: huyện N, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12, nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Lê Quang V và bà Lê Thị S; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 04/9/2019 đến ngày 13/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối 29 tháng 8 năm 2019, khi đang chơi ở nhà anh Quách Văn T, do cần tiền để sử dụng ma túy và biết nhà dân ở xã T có xe máy Dream nên Trần Công T rủ Hà Thanh S và Lê Quang N đi trộm cắp, S và N đồng ý.

Cả ba đi bằng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, BKS 36B5-162.32, khi đến xã Thăng Bình thì thấy trong nhà định trộm cắp có người nên cả ba quay về, khi về qua thôn S, xã T, thấy nhà ông Lê Văn Đ không khóa cửa cổng, trong sân có để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen bạc, BKS 36B3- 268.22 nên các bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp.

S bảo T và N đợi ở ngoài đường còn S đi vào nhà ông Đ dắt xe ra đường, sau đó S ngồi lên chiếc xe vừa trộm cắp được để điều khiển, T điều khiển xe mô tô của N chở N ngồi sau dùng chân đạp vào phía sau xe do S điều khiển đẩy xe từ xã T lên nhà anh Quách Văn T, các bị cáo để xe ở sân nhà anh T rồi vào nhà đi ngủ. Đến sáng hôm sau, S dùng kìm cắt biển kiểm soát của xe mới trộm cắp được và đưa cho T ném vào gầm giường nhà anh T, sau đó T dùng chìa khóa của xe Exciter mở khóa xe Sirius và cả ba đi xe đến nhà Hoàng Như B, thị trấn N để cầm cố. Tại nhà Hoàng Như B, S nói là xe của S muốn cầm cố 1.500.000đồng, nhưng anh B không đồng ý vì không làm dịch vụ cầm đồ nên S vay anh B 1.500.000đồng và để lại chiếc xe làm tin, số tiền này cả ba chia nhau mỗi người 500.000đồng.

Ngày 04/9/2019, các bị cáo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện N đầu thú, Hà Thanh S chủ động giao nộp 01 xe Yamaha Sirius màu đen bạc BKS 36B3-268.22; Lê Quang N giao nộp 01 xe Yamaha Exciter màu xanh, BKS 36B5-162.32.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 47/ĐGTS ngày 06/9/2019 Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen bạc, BKS 36B3- 268.22 sản xuất năm 2013 đã qua sử dụng có giá trị 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*).

Qua xác minh, chiếc xe mô tô Sirius màu đen bạc, BKS 36B3- 268.22 đăng ký mang tên Vũ Đình H, sinh năm 1983, phường Q, thành phố Sầm Sơn. Anh H khai báo, năm 2014 đã bán chiếc xe này cho một người phụ nữ không quen biết với giá 13.000.000đồng. Chị Mạch Thị T (sinh năm 1991, trú tại huyện N.) khai báo năm 2014 chị mua chiếc xe trên từ một người đàn ông không quen biết ở thành phố Sầm Sơn với giá 13.000.000đồng, đến năm 2017 chị cho bố chồng là ông Lê Văn Đ để làm phương tiện đi lại. Ngày 08/10/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại chiếc xe trên cho ông Lê Văn Đ.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh, BKS 36B5- 162.32 các bị cáo dùng làm phương tiện trộm cắp thuộc sở hữu của ông Lê Quang V (bố đẻ N), khi lấy xe đi N nói với ông V là mượn đi chơi với bạn, ông V không biết các bị cáo dùng xe của mình làm phương tiện trộm cắp tài sản, ngày 26/9/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại xe cho ông Lê Quang V.

Đối với Hoàng Như B, khi cho S vay tiền không biết chiếc xe S để lại làm tin là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Quách Văn T, khi làm việc với Cơ quan CSĐT anh T mới biết chiếc xe Yamaha Sirius màu đen bạc, Biển kiểm soát 36B3- 268.22 các bị cáo để ở nhà mình đêm ngày 29/8/2019 là do trộm cắp mà có và biết BKS của chiếc xe này đang vớt ở gầm giường nhà mình. Sau đó, anh T đã chủ động giao nộp 01

kìm sắt, tay cầm bọc nhựa màu đỏ và 01 BKS 36B3- 268.22. Ngày 26/9/2019, Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc kìm cho anh T.

Bị hại ông Lê Văn Đ sau khi nhận lại tài sản bị trộm cắp không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm.

Anh Hoàng Như B sau khi nhận lại 1.500.000đồng cho S vay không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 63/2019/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống đã Quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Hà Thanh S, Trần Công T và Lê Quang N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Công T 10 (mười) tháng tù; Lê Quang N 08 (tám) tháng tù; mỗi bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ, tạm giam; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với S; án phí và giành quyền kháng cáo.

Ngày 09 và ngày 10 tháng 12 năm 2019, các bị cáo Lê Quang N và Trần Công T có đơn kháng cáo với cùng nội dung: Xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang N, giữ nguyên mức phạt tù cho bị cáo N hưởng án treo, giữ nguyên biện pháp chấp hành hình phạt đối với Trần Công T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo đều làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Công T có đơn xin xử vắng mặt (hiện T đang là học viên cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Thanh Hóa), do đó Tòa án cấp phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử và không ra bản án bất lợi đối với bị cáo.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Quang N khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể vào tối 29/8/2019, Hà Thanh S rủ Trần Công T và Lê Quang N đi trộm cắp xe máy bán để lấy tiền mua ma túy, cả ba đi xe máy của N đến xã T, thấy nhà ông Lê Văn Đ không khóa cổng, trong sân có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen bạc, BKS 36B3- 268.22. T và N đợi ở ngoài đường còn S đi vào nhà ông Đ dắt xe ra đường, sau đó T điều khiển xe máy, N ngồi sau đạp chân vào chiếc xe máy trộm cắp do S

điều khiển mang đến cất dấu ở nhà anh Quách văn T. Sáng hôm sau, S dùng chìa khóa BKS chiếc xe trộm cắp và dùng chìa khóa xe của N để mở khóa, sau đó cả ba mang đến nhà anh Hoàng Như B ở thị trấn N, S nói dối là xe của S và cầm cổ được 1.500.000đ chia nhau tiêu sài. Kết quả định giá chiếc máy trộm cắp có giá trị 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*).

Do có hành vi nêu trên, các bị cáo đã bị truy tố, xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như bản án sơ thẩm đã xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của Trần Công T và Lê Quang N xin hưởng án treo thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên phải bị xử lý nghiêm. Khi quyết định hình phạt, các bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét tình tiết giảm nhẹ chung là “thành khẩn khai báo”; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội ra đầu thú (điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự). Theo bản án sơ thẩm nhận xét các bị cáo đều là đối tượng nghiện hút, do cần tiền sử dụng ma túy nên đã rủ nhau hoạt động trộm cắp tài sản để đem bán. Trong vụ án T là người khởi xướng, do vậy bản án sơ thẩm xử T 10 tháng tù; N 8 tháng tù và buộc các bị cáo cách ly xã hội là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo N xuất trình các tài liệu, chứng cứ mới như:

Bị hại là ông Lê Văn Đ có đơn xin trình bày N đã biết ăn năn hối cải, đến xin lỗi gia đình ông, hoàn cảnh N khó khăn vợ mới sinh con nhỏ, do vậy bị hại đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt; bản thân bị cáo N hiện tại không còn nghiện (có kết quả xét nghiệm âm tính với ma túy ngày 12/12/2019 và ngày 12/2/2020 của Trung tâm y tế huyện N). Điều đó thể hiện bị cáo biết ăn năn hối cải, tích cực sửa chữa sai phạm. Xét thấy N có vai trò thứ yếu, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện tại có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Lê Quang N, giữ nguyên mức phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách giao cho Chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo trở lại thành người tốt.

Đối với bị cáo Trần Công T, hiện tại đang tập trung cải thiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Thanh Hóa, tại cấp phúc thẩm T không có tình tiết gì mới. Do đó cần tiếp tục cách ly mới đủ điều kiện cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về án phí, bị cáo N không phải chịu án phí do được Tòa án cấp phúc thẩm sửa về hình phạt; bị cáo Đ giữ nguyên hình phạt nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang N; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Công T, sửa bản án sơ thẩm số 63/2019/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N về biện pháp chấp hành hình phạt đối với Lê Quang N.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Công T và Lê Quang N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với hai bị cáo); Điều 38 đối với Trần Công T; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự đối với Lê Quang N.

Xử phạt: Trần Công T 10 (mười) tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ (từ 04/9 đến 13/9/2019); thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Lê Quang N 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Quang N cho UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi chỗ ở thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo N không phải nộp; bị cáo T phải nộp 200.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND huyện Nông Cống;
- CA huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VP; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Chinh